



Dữ liệu thị trường ngày 28/08/2026

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
Chỉ số	1.832,12	284,77
Thay đổi (điểm)	0,56	2,13
Thay đổi (%)	0,03	0,75
KLGD (triệu cp)	644	72
GTGD (tỷ đồng)	17.365	1.158
NĐT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	320,76	(tỷ đồng)
HNX	4,26	(tỷ đồng)
UPCOM	19,28	(tỷ đồng)



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:
- SSB, STB, VPB, FPT, ...
- Ảnh hưởng tiêu cực:
- VHM, TCB, GVR, MWG, ...

VNINDEX GIẰNG CO QUANH MỐC THAM CHIẾU TRƯỚC KỲ NGHỈ LỄ 2/9

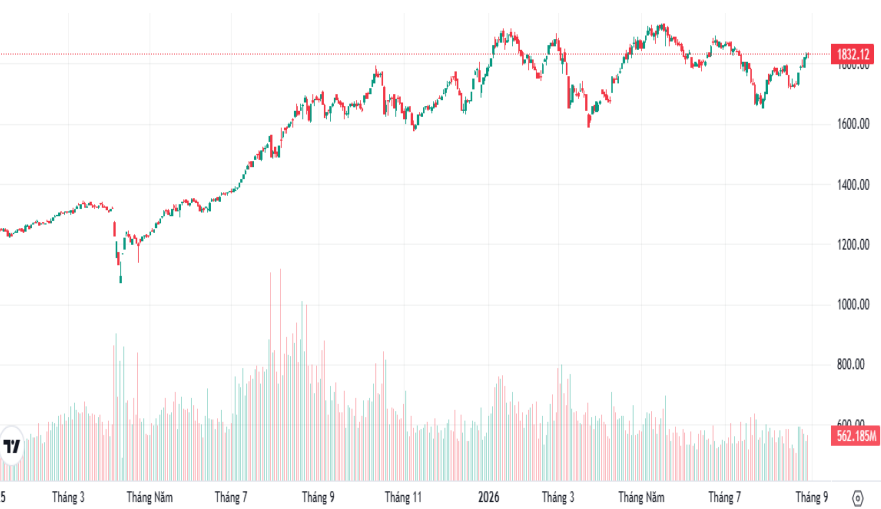
Chuyển động thị trường và dự báo:

Phiên giao dịch ngày 28/08 ghi nhận trạng thái giằng co quanh mốc tham chiếu khi thị trường chứng khoán Việt Nam chuẩn bị bước vào kỳ nghỉ lễ Quốc khánh kéo dài. Độ rộng thị trường đạt trạng thái cân bằng cao, phản ánh tâm lý lưỡng lự lớn của nhà đầu tư với 345 mã giảm giá so với 347 mã tăng và 853 mã đứng giá. Dù áp lực bán chốt lời gia tăng, nhưng lực đỡ chủ động từ khối ngoại cùng sự bứt tốc của nhóm Công nghệ thông tin đã giúp VN-Index bảo toàn được sắc xanh khi đóng cửa ở mức 1.832,12 điểm, tăng 0,56 điểm (+0,03%). Công nghệ thông tin (+1,3%) trở thành nhóm dẫn dắt thị trường nhờ sự bùng nổ của cổ phiếu đầu ngành FPT (+1,39%). Nhóm Bất động sản (-0,19%) hôm nay điều chỉnh giảm nhẹ do cổ phiếu trụ cột chứng lại như VHM (-1,08%) cùng VIC và BCM đứng giá sau đà phục hồi tích cực trước đó. Tài chính vận động cùng xu hướng chung của thị trường với hiệu suất ngành tăng 0,36%, mặc dù TCB (-2,05%) chịu áp lực xả mạnh, với giá trị khớp lệnh khổng lồ đạt 920,76 tỷ đồng trước thông tin BNP Paribas khẳng định không có kế hoạch mua cổ phần Techcombank, dập tắt hoàn toàn tin đồn đàm phán trở thành nhà đầu tư chiến lược trước đó.

Thanh khoản toàn thị trường đạt 17.365 tỷ đồng, tăng 8,57% so với phiên hôm qua, chứng tỏ áp lực cơ cấu danh mục và chốt lời ngắn hạn diễn ra mạnh mẽ, song lực cầu đối ứng hấp thụ giá thấp hoạt động chủ động. Khối ngoại duy trì mạch mua ròng tích cực, là điểm tựa nâng đỡ tâm lý cho dòng tiền nội, với tổng giá trị mua ròng đạt 344,31 tỷ. Các mã được tập trung mua vào là FPT (241 tỷ đồng), TCB (213 tỷ đồng), VPB (113 tỷ đồng). Trái lại, các mã được bán ra mạnh nhất là VIC (159 tỷ đồng), VIX (69 tỷ đồng), MSB (55 tỷ đồng).

Nhà đầu tư nên chờ các nhịp điều chỉnh kỹ thuật sau lễ để giải ngân từng phần vào các mã đầu ngành có nền tảng cơ bản vững chắc và các cổ phiếu trụ đang tích lũy tốt.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: SAB, HDB, BSR, VSC, HHV, BMP, GAS.



Danh sách khuyến nghị tháng 08.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	80.000	69.700
CTG	36.000	31.300
POW	15.200	13.000
SSI	27.800	23.700
VPB	28.200	24.600
GMD	86.000	74.000
MBB	27.000	23.200
BMP	163.500	142.000

Danh sách công bố ngày 10/08/2026, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT THÁNG 06.2026:

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Vùng mua	Mục tiêu	Cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ suất sinh lời	Trạng thái
VPL	18/08/2026	~75.200	~80.000-84.000	<68.000			+3,19%	Nắm giữ
NT2	22/07/2026	~21.500	~22.500-24.000	<20.500			-2,56%	Nắm giữ
GMD	03/07/2026	~74.000	~82.000-87.000	<68.000	82.000	10/08/2026	+10,81%	Chốt lãi
NLG	17/6/2026	~27.600	~32.000-35.000	<24.500	23.700	20/07/2026	-14,13%	Cắt lỗ
DXG	16/6/2026	~13.150	~15.000-16.000	<11.000	11.350	20/07/2026	-13,69%	Cắt lỗ
GEX	12/6/2026	~30.500	~36.000-45.000	<27.000	26.000	13/07/2026	-14,75%	Cắt lỗ
SAB(*)	11/6/2026	~45.750	~49.000-54.000	<42.000			-0,33%	Nắm giữ
VCK	9/6/2026	~33.500	~35.000-38.000	<31.5000	31.250	17/07/2026	-6,72%	Cắt lỗ
VJC(**)	5/6/2026	~133,850	~142.310-169.230	<111.540			-6,61%	Nắm giữ
MWG	4/6/2026	~75.000-78.500	~85.000-95.000	<74.000	70.600	22/07/2026	-9,72%	Cắt lỗ

Lưu ý: Trạng thái và Giá bán (nếu có) sẽ được cập nhật hàng ngày tại Bản tin thị trường hàng ngày.

(*): Chỉ báo MACD cho tín hiệu mua vào ngày 10/06/2026 (Giá mua dùng để tính toán của MWG lấy tại mức giá đóng cửa là 78.200 tại ngày 10/06/2026).

(**): Các giá đã được điều chỉnh theo thông tin VJC chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:30.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 08.2026 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	- KQKD Q2.2026, Doanh thu tăng 30% YoY, LNST tăng 100% YoY. Lũy kế 6T2026, Doanh thu tăng 29% YoY và LNST tăng 88% YoY. Biên lợi nhuận ròng tiếp tục cải thiện, Q2.2026 6,8%, Q1.2026 5,8% và Q2 2025 đạt 4,4%. Quý 2, Doanh thu DMX tăng 26% YoY (Q1 +33% YoY) nhờ tăng trưởng doanh thu/cửa hàng, LNST tăng 20% QoQ và 98% YoY. Quý 2, BHX doanh thu tăng 16% QoQ và 31% YoY nhờ doanh thu/cửa hàng cải thiện, mở 632 cửa hàng trong 6T.2026 và biên lãi tăng.	10/08/2026	73.000	80.000	69.700	9,6%
CTG	- KQKD Q2.2026, LNTT 14,7 nghìn tỷ, tăng 22% YoY, nhờ NIM và thu nhập phí cải thiện. Tăng trưởng tín dụng 6T 5% và tăng trưởng huy động 5,4% so với đầu năm, thu nhập ngoài lãi tăng 58% YoY. Nợ xấu Q2 tăng nhẹ lên 1,2%.	10/08/2026	32.800	36.000	31.300	9,8%
POW	- KQKD Q2.2026, Doanh thu tăng 116% YoY, LNST hợp nhất tăng 387% YoY. Quý 2, Sản lượng tăng 30% QoQ, tăng 56% YoY, giá điện CGM tăng 64% YoY, đóng góp nhờ nhà máy NT3&4. Ngoài ra, POW còn ghi nhận các khoản hồi tố 2.475 tỷ đồng, gồm chênh lệch tỷ giá nhà máy Vũng Áng 1, chênh lệch tiền điện giá khí Cà Mau 1+2, chi phí O&M tại các nhà máy.	10/08/2026	13.850	15.200	13.000	9,7%
SSI	- KQKD 6T2026, doanh thu 6,5 nghìn tỷ đồng (+26% YoY) và LNTT 3,1 nghìn tỷ đồng (+39% YoY). Động lực chính đến từ đầu tư FVTPL, với lợi suất 8%, nhờ danh mục thiên về tài sản thu nhập cố định. Doanh thu margin tăng 47%, dư nợ đạt 40,5 nghìn tỷ đồng, biên lãi chịu áp lực do chi phí vốn tăng. Doanh thu môi giới tăng 35% nhờ thị phần cải thiện lên 10,6%.	10/08/2026	25.100	27.800	23.700	10,8%
VPB	- KQKD Q2, LNTT 11 nghìn tỷ, tăng 38,6% QoQ và tăng 77% YoY. KQKD tích cực nhờ đóng góp của VPX (VPBS) lợi nhuận Q2 tăng 319% QoQ và 293% YoY, đạt 2.158 tỷ đồng. Tín dụng tăng 24,6% và huy động (bao gồm giấy tờ có giá) tăng 22,7% so với đầu năm. Nợ xấu hợp nhất 3,28% (Q1.2026: 3,58%, Q2.2025: 3,7%), bao phủ nợ xấu cải thiện đạt 56,2%.	10/08/2026	25.850	28.200	24.600	9,1%
GMD	- KQKD Q2, Doanh thu tăng 18% YoY và LNST tăng 168% YoY. Trong đó, LNST cốt lõi đạt 646 tỷ đồng, +55% YoY và thu nhập bất thường 487 tỷ đồng từ thoái vốn CJ Gemadept. Doanh thu Cảng Q2 1.468 tỷ đồng (+14% QoQ, +12% YoY). Doanh thu logistics Q2 294 tỷ (+73% QoQ, +59% YoY). Sản lượng Gemalink Q2 tăng 10% QoQ và 26% YoY, đạt 577.000 Teus.	10/08/2026	78.200	86.000	74.000	10,0%
MBB	- KQKD Q2, LNTT đạt 10,6 nghìn tỷ (+40% YoY). Tăng trưởng tín dụng 13,2%, tổng huy động +8% YTD (bao gồm giấy tờ có giá). NIM cải thiện (+0,35% so với quý 1), nợ xấu 1,45% so với 1,48% Q1, bao phủ nợ xấu 93,6% so với 95% Q1.	10/08/2026	24.250	27.000	23.200	11,3%
BMP	- KQKD Q2, Doanh thu -9% QoQ và +1% YoY. LNST +21% QoQ và +11% YoY, nhờ giá bán ống PVC tăng 15% từ tháng 4. Sản lượng Q2 giảm do giảm chiết khấu và khách hàng trì hoãn mua. BMP đã tích lũy lượng lớn tồn kho khi giá PVC giảm.	10/08/2026	148.800	163.500	142.000	9,9%

***Danh mục T08.2026 so với T07.2026, chúng tôi loại PVD, PHR, trong khi thêm mới BMP, POW và giữ nguyên MWG, CTG, MBB, VPB, SSI, GMD.** Bức tranh KQKD Q2 toàn thị trường và diễn biến giá cổ phiếu trong tháng 7 trái ngược nhau. LNST toàn thị trường Q2 tăng 41% YoY, nhóm Tài chính +24% YoY và nhóm Phi tài chính +57% YoY, trong khi Vnindex tháng 7 giảm 6,7%, áp lực bán ròng từ khối ngoại, lãi suất cao là hai trong nhiều yếu tố tác động thị trường. Chúng tôi loại PVD và PHR, dù kết quả kinh doanh cốt lõi của doanh nghiệp cho thấy sự tích cực trong Q2, nhưng động lượng giá cổ phiếu đã chậm hơn kỳ vọng. Thay thế hai cổ phiếu này là BMP và POW, đây là những doanh nghiệp có lợi thế riêng để tiếp tục duy trì tăng trưởng. Đối với BMP, kỳ vọng sản lượng Q3 tích cực hơn khi giá hạt nhựa PVC hạ nhiệt, BMP có thể áp dụng chính sách chiết khấu để thúc đẩy bán hàng, và nhu cầu xây dựng nhiều hơn vào cuối năm. Trong khi POW hưởng lợi nhờ điều kiện thời tiết ElNino cuối năm, sản lượng từ NT34 và nhu cầu huy động nhiệt điện tăng theo GDP nền kinh tế + giá CGM cao. Hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu được hỗ trợ bởi nhóm doanh nghiệp FDI sôi động, kéo theo nhu cầu lưu thông hàng hóa, và đó cũng là cơ sở để GMD tiếp tục là lựa chọn nhờ những lợi thế dẫn đầu ngành cảng biển, hiệu suất hoạt động cao, chuỗi giá trị toàn diện Cảng - Logistics. Đối với SSI, vị thế dẫn đầu ngành, câu chuyện nâng hạng thị trường và SSI cũng là đơn vị tiên phong trong việc triển khai các hoạt động toàn cầu (Global Broker) là những yếu tố cho sự kỳ vọng hồi phục cùng thị trường chứng khoán. Nhóm 3 ngân hàng CTG, MBB, VPB là 3 cổ phiếu chúng tôi ưa thích trong nhóm bank, CTG cho thấy là ngân hàng sẽ sớm dẫn đầu ngành khi Thu nhập lãi thuần Q2 đã vượt qua VCB. Với MBB, sự toàn diện nhờ hệ sinh thái, tỷ lệ CASA cao, hoạt động kinh doanh bao phủ đến những trụ cột gần đây như FDI, nộp thuế điện tử giúp cho MBB như là sự lựa chọn cân bằng giữa tăng trưởng và rủi ro, giữa CTG và VPB. Trong khi bất động sản, tiêu dùng và bán lẻ là những trụ cột chính của VPB, chúng tôi cho rằng ở một khẩu vị rủi ro cao hơn nhưng tăng trưởng mạnh hơn là điều nói về VPB, ngân hàng này cũng có xu hướng mạnh hơn khi nền kinh tế vào giai đoạn tăng tốc. Và cuối cùng, MWG tiếp tục là lựa chọn từ T5.2025, hoạt động IPO của ĐMX vừa qua giúp MWG có thêm nguồn vốn để mở rộng kinh doanh, bên cạnh các chuỗi hoạt động hiệu quả, gần đây chuỗi An Khang đã có lợi nhuận dương. Những yếu tố chính chi phối tâm lý đầu tư hiện nay gồm (1) giải ngân đầu tư công, (2) dòng vốn FDI, (3) lạm phát, (4) sản xuất, (5) cán cân thương mại, (6) chính sách điều hành của NHNN, (7) tỷ giá, (8) lãi suất, (9) khung pháp lý, (10) khối ngoại bán ròng. Chúng tôi cho rằng, xu hướng về cuối năm, 10 yếu tố này theo hướng cải thiện. FDI, sản xuất tiếp tục tích cực và kỳ vọng xuất khẩu mạnh hơn giúp cán cân thương mại giảm bớt thâm hụt, giải ngân đầu tư công đã tăng tốc trong T7 dù cần mạnh hơn, lạm phát hạ nhiệt cùng giá năng lượng; các chính sách điều hành của NHNN nhằm tăng thanh khoản gần đây giúp hạ nhiệt lãi suất dù nền năm nay vẫn cao, tỷ giá ổn định so với đầu năm giúp NHNN có thêm dư địa chính sách, câu chuyện nâng hạng cải thiện áp lực khối ngoại bán ròng, và đã có 23 Nghị quyết từ TW đã được ban hành 2025-2026. Thị trường chứng khoán đang ở giai đoạn xây nền 2025-2026, cho tăng trưởng dài hạn!

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

Iran cho biết việc mở lại eo biển Hormuz phụ thuộc vào chấm dứt các cuộc chiến tại Gaza, Lebanon và Syria, đồng thời yêu cầu Israel rút khỏi Lebanon và ngừng tấn công Syria. Tehran cũng cho rằng Mỹ cần chứng minh cam kết để khôi phục lòng tin. Trong khi Washington chưa muốn nối lại khuôn khổ thỏa thuận tháng 6 và đang tăng sức ép kinh tế lên Iran, nước này mới chỉ cho phép một hành lang hàng hải tạm thời, có giới hạn. Oman và Iran đang thảo luận tuyến hàng hải chung và phối hợp rà phá thủy lôi. Phía Mỹ cho biết đã hỗ trợ khoảng 1.500 tàu thương mại vận chuyển 750 triệu thùng dầu qua Hormuz. Tuy nhiên, lưu lượng thực tế vẫn rất thấp: chỉ 5 tàu đi qua ngày 26/8, so với khoảng 130 tàu/ngày trước khi xung đột bùng phát.

MWG, DMX: Bách Hóa Xanh (BHX) đã cán mốc 3.563 cửa hàng vào ngày 27/8, hoàn thành mục tiêu mở mới 1.000 cửa hàng trong năm 2026 sớm hơn kế hoạch. Riêng từ đầu tháng 8, chuỗi mở thêm 185 cửa hàng, bình quân gần 7 cửa hàng/ngày. Trong 7 tháng, doanh thu đạt 33.900 tỷ đồng, tăng hơn 28%, trong đó hơn 800 cửa hàng mở mới đã có lợi nhuận hoạt động dương ở cấp cửa hàng sau chi phí kho vận. Trong khi đó, ông Đoàn Văn Hiếu Em đăng ký bán 1 triệu cổ phiếu MWG từ 7/9–6/10 để cơ cấu danh mục sang DMX theo định hướng dài hạn. Nếu hoàn tất, sở hữu MWG của ông giảm từ 0,154% xuống 0,086%.

TCB: BNP Paribas ngày 27/8 xác nhận không có kế hoạch mua cổ phần Techcombank, loại ngân hàng Pháp khỏi khả năng trở thành nhà đầu tư chiến lược. KB Kookmin cũng cho biết chưa bước vào đàm phán cụ thể, dù trước đó Reuters đưa tin hai bên cùng quan tâm thương vụ mua tối thiểu 15% TCB, trị giá khoảng 2 tỷ USD. Techcombank được cho là kỳ vọng định giá khoảng 2 lần giá trị sổ sách, cao hơn khoảng 55% so với thị giá.

SSI: SSI đã hoàn tất phát hành hơn 500,2 triệu cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu, nâng vốn điều lệ từ 25.030 tỷ đồng lên gần 30.033 tỷ đồng, trở thành công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam vượt mốc 30.000 tỷ đồng. Cổ phiếu mới dự kiến giao dịch từ tháng 10/2026.

CTG: đang đẩy mạnh thoái vốn ngoài ngành, với hai lô cổ phiếu tại Cảng Hải Phòng (PHP) và Cảng Sài Gòn (SGP) có tổng giá trị ước khoảng 700 tỷ đồng. Ngân hàng sẽ đấu giá 6,94 triệu cổ phiếu PHP, tương đương 2,12% vốn, với giá khởi điểm 40.048 đồng/cp, dự kiến thu khoảng 278 tỷ đồng. Trong khi đó, VietinBank đăng ký bán hơn 19,3 triệu cổ phiếu SGP, tương đương 8,93% vốn, trị giá khoảng 400 tỷ đồng theo thị giá 20.600 đồng/cp. Lô SGP từng được đấu giá cuối 2025 nhưng thất bại do không có nhà đầu tư đăng ký. Việc thoái vốn nhằm tập trung nguồn lực vào hoạt động cốt lõi và xử lý tài sản ngoài ngành.

SZL: Sonadezi Long Thành (SZL) chốt 17/9 là ngày đăng ký cuối cùng để trả cổ tức 2025, gồm 25% bằng tiền, tương đương 2.500 đồng/cp, dự kiến chi gần 71 tỷ đồng, và 70% bằng cổ phiếu, phát hành hơn 19,8 triệu cp. Sau phát hành, vốn điều lệ tăng từ hơn 291 tỷ lên hơn 489 tỷ đồng. Sonadezi (SZN) đang là cổ đông chi phối với 52,75% vốn. Trước đó, SZL chỉ bán được 449.800/1,2 triệu cổ phiếu quỹ đăng ký, tương đương 37%, với giá bình quân 47.696 đồng/cp do không có nhà đầu tư mua hết.

PTB: Phú Tài (PTB) dự kiến góp 950.000 USD, tương đương 95% vốn, để thành lập công ty con Phu Tai Home USA tại Mỹ, vốn điều lệ 1 triệu USD. Công ty mới sẽ kinh doanh, phân phối và xuất nhập khẩu đá thạch anh, granite, đồ gỗ nội – ngoại thất. Động thái này mở rộng hoạt động của PTB ra nước ngoài, trong khi hiện doanh nghiệp sở hữu 22 công ty con, đều tại Việt Nam. Trước đó, PTB đã hủy kế hoạch chào bán hơn 20,08 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, giá 12.000 đồng/cp, dự kiến huy động 240,98 tỷ đồng, do đánh giá điều kiện thị trường chưa thuận lợi.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
CTG	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
KBC	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
GMD	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
VPB	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
DBC	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
MBB	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 – 09/02					0.43%		-4,37%

Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
CTG	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
KBC	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
HCM	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
VPB	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
DBC	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
MBB	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 – 09/02					-10,61%		-5,10%

Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
CTG	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
STB	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
HCM	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
VPB	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
VCB	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
MBB	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 – 07/04					3,58%		-7,66%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 04+05+06.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/04/2026	78.000	07/05/2026	86.000	10,26%	79.800–88.500	-5,13%
CTG	07/04/2026	33.700	07/05/2026	35.800	6,23%	34.300–36.800	-5,04%
GMD	07/04/2026	71.900	07/05/2026	79.500	10,57%	71.000–80.600	-6,12%
MSN	07/04/2026	75.100	07/05/2026	81.000	7,86%	76.100–82.500	-6,13%
VPB	07/04/2026	26.050	07/05/2026	28.150	8,06%	26.500–28.500	-6,72%
KDH	07/04/2026	25.000	07/05/2026	24.200	-3,20%	24.000–26.950	-6,00%
MBB	07/04/2026	25.600	07/05/2026	26.100	1,95%	25.750–27.100	-4,30%
VNINDEX	07/04/2026	1.677,54	07/05/2026	1.909,01	13,80%	1.706,59–1.924,95	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/04 – 07/05					5,96%		-5,63%

Danh sách khuyến nghị tháng 05.2026 (*VPB và DGW chia cổ tức tiền mặt lần lượt 500đ/cp và 1.000đ/cp, tỷ suất sinh lời đã bao gồm cổ tức sau thuế)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/05/2026	86.000	05/06/2026	78.000	-9,30%	74.200-85.900	-5,13%
CTG	07/05/2026	35.800	05/06/2026	33.900	-5,31%	33.700-36.800	-5,04%
DGW*	07/05/2026	44.200	05/06/2026	39.900	-7,58%	39.100-43.000	-6,12%
VGC	07/05/2026	43.850	05/06/2026	41.500	-5,36%	41.500-45.600	-6,13%
VPB*	07/05/2026	28.150	05/06/2026	26.450	-4,35%	25.650-28.250	-6,72%
KDH	07/05/2026	24.200	05/06/2026	22.900	-5,37%	21.600-24.400	-6,00%
MBB	07/05/2026	26.100	05/06/2026	25.000	-4,21%	24.500-26.550	-4,30%
VNINDEX	07/05/2026	1.909	05/06/2026	1.838,9	-3,67%	1.798-1.933	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 – 05/06					-5,93%		-5,27%

Danh sách khuyến nghị tháng 06.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	05/06/2026	78.000	08/07/2026	78.800	1,03%	75.000-81.400	-5,77%
CTG	05/06/2026	33.900	08/07/2026	34.500	1,77%	33.250-34.750	-4,13%
DGW	05/06/2026	39.900	08/07/2026	39.450	-1,13%	37.450-42.000	-6,02%
SSI	05/06/2026	27.000	08/07/2026	27.200	0,74%	26.150-28.000	-5,56%
VPB	05/06/2026	26.450	08/07/2026	27.750	4,91%	25.600-28.100	-4,73%
GMD	05/06/2026	76.200	08/07/2026	77.400	1,57%	72.400-80.000	-5,51%
MBB	05/06/2026	25.000	08/07/2026	26.000	4,00%	24.550-26.150	-4,00%
VNINDEX	05/06/2026	1.838,9	08/07/2026	1.853,7	0,80%	1.798-1.933	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 05/06 – 08/07					1,84%		-5,27%

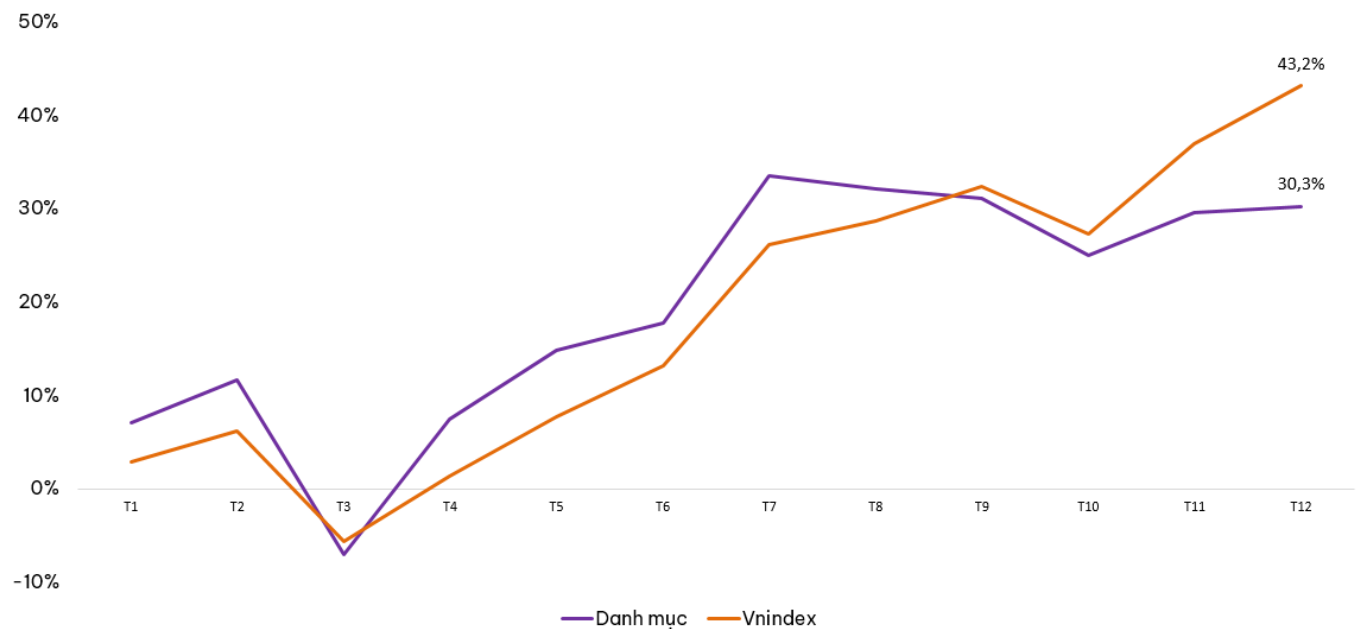
HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 07.2026

[Danh sách khuyến nghị tháng 07.2026](#) (*) MWG, CTG, MBB cổ tức tiền mặt lần lượt 1.000đ/cp, 450đ/cp, 1.000đ/cp, tỷ suất sinh lời đã loại 5% thuế; PVD cổ tức cổ phiếu 100:66,9.

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG*	08/07/2026	78.800	10/08/2026	73.000	-6,15%	61.540-77.700	-4,82%
CTG*	08/07/2026	34.500	10/08/2026	32.800	-3,69%	28.400-34.000	-4,35%
PHR	08/07/2026	63.800	10/08/2026	59.800	-6,27%	54.400-65.000	-5,17%
SSI	08/07/2026	27.200	10/08/2026	25.100	-7,72%	21.700-27.250	-4,41%
VPB	08/07/2026	27.750	10/08/2026	25.850	-6,85%	23.950-27.700	-4,50%
GMD	08/07/2026	77.400	10/08/2026	78.200	1,03%	67.000-82.000	-4,01%
MBB*	08/07/2026	26.000	10/08/2026	24.250	-3,08%	21.350-25.000	-3,08%
PVD*	08/07/2026	32.550	10/08/2026	18.250	-6,42%	17.350-20.700	-4,76%
VNINDEX	08/07/2026	1.853,7	10/08/2026	1.776,8	-4.15%		
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 08/07 - 10/08					-4,89%		-4,39%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.